

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Trường Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 06-04-1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): SN06 ngõ 27 Đ. Đinh Tiên Hoàng, phố 2, Đông Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Đinh Trường Sơn, Bộ môn Công nghệ sinh học Thực vật – Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, đường Ngô Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0968.133.927; E-mail: dtson@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 1999 đến tháng 9 năm 2002: Nghiên cứu viên, Viện Sinh học Nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp Hà Nội (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
- Từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 11 năm 2004: Học viên Cao học tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội; Nghiên cứu viên, Viện Sinh học Nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp Hà Nội (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 5 năm 2008: Nghiên cứu viên, Viện Sinh học Nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp Hà Nội (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).
- Từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 6 năm 2013: Nghiên cứu sinh tại Đại học tổng hợp Friedrich Schiller Jena và Viện Max Planck về Sinh thái học hóa học (Max Planck Institute of Chemical Ecology), Cộng hoà liên bang Đức; Nghiên cứu viên, Viện Sinh học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 12 năm 2014: Nghiên cứu viên, Viện Sinh học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 10 năm 2021: Giảng viên, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 7 năm 2022: Giảng viên, Trưởng bộ môn Công nghệ sinh học Thực vật, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 8 năm 2022 đến nay: Giảng viên, trưởng bộ môn Công nghệ sinh học Thực vật, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; phó viện trưởng Viện Sinh học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Chức vụ hiện nay: trưởng bộ môn Công nghệ sinh học Thực vật, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam; phó viện trưởng Viện Sinh học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng.
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ sinh học và Viện Sinh học Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 04262617657 Fax: 248276554
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 08 tháng 04 năm 2000; số văn bằng: 198816; ngành: Công nghệ sinh học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH: Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 2 năm 2005; số văn bằng: 000819; ngành: Công nghệ sinh học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 10 tháng 5 năm 2013; số văn bằng:; ngành: Tiến sĩ khoa học tự nhiên; chuyên ngành: Sinh học phân tử; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học tổng hợp Friedrich Schiller Jena, CHLB Đức. Chứng nhận bằng số 006266, ngày 21 tháng 4 năm 2015 bởi Cục khảo thí và kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và đào tạo.
 - Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành: ...
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Hướng nghiên cứu 1: Đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen thực vật và ứng dụng công nghệ tế bào trong nhân nhanh, tạo nguồn vật liệu phục vụ chọn tạo giống cây trồng.
 - Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu cơ chế đáp ứng của thực vật với các tác nhân sinh học và vô sinh và ứng dụng trong nông nghiệp.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học
- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS; đang hướng dẫn 02 NCS làm luận án tiến sĩ (01 hướng dẫn chính và 01 hướng dẫn phụ);
 - Đã hướng dẫn 06 học viên cao học (4 hướng dẫn chính, 2 hướng dẫn phụ) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Học viện;
 - Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản: 02 chương trong 02 cuốn sách được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín (Humana và Wiley-Blackwell);
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không có
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong thời gian công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt,

luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, phục tùng sự phân công và điều động công tác của cấp trên. Tôi luôn cầu thị, nỗ lực cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để ngày càng đáp ứng tốt hơn nữa chuẩn nghề nghiệp nhà giáo. Tôi có trách nhiệm đối với công việc và người học và luôn hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của cấp trên. Trong giảng dạy và đào tạo: tôi luôn cố gắng phối hợp cũng như quan hệ với đồng nghiệp và người học đúng mực, khích lệ người học tham gia vào bài giảng thông qua các hoạt động hỏi đáp, thảo luận. Công tác đánh giá người học luôn đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc và minh bạch. Trong nghiên cứu khoa học, tôi làm việc trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, tôn trọng quyền tác giả. Tôi có lối sống giản dị và có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			1	10	425,9	54	479,9/765,9/270
2	2018- 2019				14	853,6	108	961,6/1303,7/229,5
3	2019-2020			1	10	864,1	54	918,1/1263,9/229,5
03 năm học cuối								
4	2020- 2021			1	18	359	108	467/827,2/229,5
5	2021- 2022			3	14	290,4	108	398,4/844,8/225
6	2022- 2023				5	180		180/388,6/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: CHLB Đức năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL 567 điểm (chứng chỉ TOEFL ITP quốc tế).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quỳnh Chi		X	X		14/3/2017-31/10/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2017
2	Hoàng Thị Như Nụ		X	X		31/10/2018-04/6/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	22/8/2019
3	Trần Thị Thuỳ Dương		X		X	13/3/2020 - 02/10/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/02/2021
4	Vũ Thị Liễu		X	X		25/9/2020 – 25/6/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/12/2021
5	Nguyễn Thị Xuyên		X	X		25/9/2020 – 25/6/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/12/2021
6	Nguyễn Đình Vượng		X		X	29/01/2021 – 05/11/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	22/6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	The use of VIGS technology to study plant-herbivore interactions (Chương 9) trong cuốn “Virus-Induced Gene Silencing, Methods in Molecular Biology” ISBN: 978-1-62703-277-3	Tham khảo	Humana, 2013	9	Annette Becker	109-137	Giấy chứng nhận số 1184/HVN-NXB, ngày 30/6/2023 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	Biotechnology of plant-associated microbiomes (Chương 13), trong cuốn “The Plant Microbiome in Sustainable Agriculture” ISBN: 978-1-119-50516-7	Tham khảo	Wiley-Blackwell, 2021	5	Alok Kumar Srivastava, Prem Lal Kashyap, Madhumita Srivastava	243 - 278	Giấy chứng nhận số 1185/HVN-NXB, ngày 30/6/2023 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> cây Hoàng cầm (<i>Scutellaria baicalensis</i> Georgi)	Chủ nhiệm	T2020-12-60, Đề tài cấp Học viện	01-01-2020 - 31-12-2020	28/01/2021, xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu cơ chế phân tử của tính kháng rầy nâu trên lúa	Chủ nhiệm	T2019 – 12 – 06, Đề tài trọng điểm cấp Học viện	19-11-2019 - 30-10-2022	20/10/2022, xếp loại Tốt
3	Khai thác và phát triển nguồn gen vi khuẩn (<i>Bacillus</i> sp. VNUA58, <i>Lactobacillus</i> sp. VNUA165 và <i>Enterococcus</i> sp. VNUA183) có khả năng sinh bacteriocin để sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Chủ nhiệm	NVQG-2022/ĐT.05, đề tài cấp Quốc gia	12/2022 – 11/2025	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
1	Nghiên cứu hiện tượng biến dị trong nuôi cấy mô giống dưa Cayenne	2	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	TCVN		10: 887-889	2002
2	Nghiên cứu cải tiến và xây dựng quy trình sản xuất cây giống dưa Cayenne bắt nguồn từ nuôi cấy mô	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc, 12/2003. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật	TCVN		799-804	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Nghiên cứu nhân nhanh giống dưa Đài Nông 4 bằng phương pháp giảm hom nách lá	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp	TCVN			2004
4	Nhanh giống dưa Đài Nông 4 bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp,	TCVN		2(3): 185-190	2004
5	Kết quả bước đầu chuyển gen vào cây hoa đồng tiền <i>Gerbera jamesonii</i> "Ferrari" nhờ vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp	TCVN		4&5:1-8	2006
6	Nghiên cứu chuyển gen <i>gfp</i> (<i>green fluorescent protein</i>) vào cây <i>Lilium Oriental Hybrid "Siberia"</i> nhờ vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	4	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học thực vật trong công tác nhân giống và chọn tạo giống hoa; Đà Lạt, Lâm Đồng: Nhà xuất bản Nông nghiệp	TCVN		195-201	2007
7	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tái sinh <i>in vitro</i> cây khoai tây phục vụ chọn tạo giống mới bằng kỹ thuật chuyển gen và dung hợp tế bào trần	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển	TCVN		7(4): 533 - 542	2009
8	Nghiên cứu tái sinh <i>in vitro</i> và chuyển gen <i>green fluorescent protein</i> vào cây hoa loa kèn (<i>Lilium longiflorum</i>) nhờ vi khuẩn <i>Agrobacterium</i>	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển	TCVN		7(2): 121-129	2009
9	DICER-like proteins and their role in plant-herbivore interactions in <i>Nicotiana attenuata</i>	7	Đồng tác giả	Journal of Integrative Plant Biology	ISI, (3,227, Q1)	40	54(3): 189-206.	2012
10	The <i>HERBIVORE ELICITOR - REGULATED1</i> gene enhances abscisic acid levels and defenses against herbivores in <i>Nicotiana attenuata</i> plants	3	Tác giả chính	Plant Physiology	ISI, (8,36, Q1)	55	162(4): 2106-24.	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	UVB radiation and 17-hydroxygeranylinalool diterpene glycosides provide durable resistance against mirid (<i>Tupiocoris notatus</i>) attack in field-grown <i>Nicotiana attenuata</i> plants	3	Tác giả chính	Plant, Cell & Environment	ISI (6,41, Q1)	51	36(3): 590-606.	2013
12	NaMYC2 transcription factor regulates a subset of plant defense responses in <i>Nicotiana attenuata</i>	6	Đồng tác giả	BMC Plant Biology	ISI (4,59, Q1)	41	13(73)	2013
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
13	Multiple interactions of NaHER1 protein with abscisic acid signaling in <i>Nicotiana attenuata</i> plants	3	Tác giả chính	Plant Signaling & Behavior	ISI (1,91, Q1)		8(11): e26365	2013
14	JA but not JA-Ile is the cell-nonautonomous signal activating JA mediated systemic defenses to herbivory in <i>Nicotiana attenuata</i>	3	Đồng tác giả	Journal of Integrative Plant Biology	ISI (3,61, Q1)	30	59(8): 552-571	2017
15	Đánh giá đa dạng nguồn gen 25 mẫu trà hoa vàng (<i>Camellia</i> spp.) thu thập tại Quảng Ninh bằng chỉ thị RAPD và ISSR	9	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		15(8): 1077-1092	2017
16	Quy trình nhân giống <i>in vitro</i> cây trà hoa vàng (<i>Camellia</i> sp.)	8	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN	1	15(12): 1664-1678	2017
17	Nghiên cứu sử dụng gen kéo dài lông cô bông (<i>eui</i>) trong chọn dòng bất dục đực tế bào chất ở lúa	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		15(1): 7-19	2017
18	Establishment of reciprocal micrografting of tomato (<i>Solanum lycopersicum</i> L.) and eggplant (<i>Solanum melongena</i> L.)	2	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences	TCVN		1(1): 156-165	2018
19	Đánh giá đa dạng nguồn gen Đỗ Quyên bằng chỉ thị ISSR	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam	TCVN		11(96): 115-121	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Xây dựng quy trình nhân giống <i>in vitro</i> cây bạch cập	6	Đồng tác giả	Tạp chí Dược liệu	TCVN		24(4): 250 - 256	2019
21	Xây dựng hệ thống tái sinh <i>in vitro</i> cho giống cà chua Montavi	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		7(104): 48-53	2019
22	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> thảo quả (<i>Amomum aromaticum</i> Roxb.)	9	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		17(7): 577-587	2019
23	Characterization of collagenase found in the nonpathogenic bacterium <i>Lysinibacillus sphaericus</i> VN3	4	Đồng tác giả	Bioscience, Biotechnology, and Biochemistry	ISI (1,88, Q4)	1	84(11): 2293-2302	2020
24	Ảnh hưởng của một số dịch nghiền hữu cơ đến sự kéo dài chồi <i>in vitro</i> cây lan hoàng thảo kèn (<i>Dendrobium lituiflorum</i> Lindl.)	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		19(3): 331-338	2021
25	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> cây hoàng cầm (<i>Scutellaria baicalensis</i> Georgi.)	8	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		19(3): 301-310	2021
26	Ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng trong nhân giống <i>in vitro</i> cây địa liền (<i>Kaempferia galanga</i> L.)	8	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		19(8): 1097-1103	2021
27	High genetic diversity of <i>Dyosma tonkinense</i> revealed by ISSR and RAPD markers	6	Tác giả chính	Asian Journal of Plant Sciences	Scopus (0.90, Q4)	2	20: 637-647	2021
28	Nghiên cứu nhân nhanh giảo cổ lam (<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino) bằng giâm cành trên hệ thống khí canh	8	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		19(9):1204-1214	2021
29	Nghiên cứu nhân nhanh <i>in vitro</i> giống khoai tắng vàng (<i>Colocasia esculenta</i> (L.) Schott) thu thập tại huyện Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ	7	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		19(3): 370-378	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường đến khả năng nhân nhanh chồi cây hoàng tinh hoa đỏ (<i>Polygonatum kingianum</i>)	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		7(128): 21-29	2021
31	Nghiên cứu tạo và nhân nuôi rễ bất định cây lạc làm nguồn nguyên liệu thu nhận hợp chất resveratrol	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		20(11): 1528-1538	2022
32	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> cây nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.).	4	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-357-052-6	TCVN		258-264	2022
33	Nghiên cứu đặc tính đối kháng với nấm <i>Fusarium oxysporum</i> gây bệnh trên chuỗi của chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces</i> sp. VNUA27	7	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		20(8): 1042-1053	2022
34	Đánh giá hoạt tính kháng nấm của dịch chiết quả bồ hòn (<i>Sapindus mukorossi</i>) trong điều kiện <i>in vitro</i>	5	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-357-052-6	TCVN		926-930	2022
35	Phân lập, tuyển chọn và xác định chủng vi khuẩn đối kháng với nấm <i>Sclerotium rolfsii</i> gây bệnh trên cây lạc	9	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	TCVN		07(140): 86-92	2022
36	Đánh giá sự duy trì và biểu hiện gen <i>ZMLEA14A</i> ở cây ngô chuyển gen	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên			227(14): 78 - 84	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	<i>In vitro</i> propagation of the <i>Dendrobium anosmum</i> Lindl. collected in Vietnam	10	Đồng tác giả	Agronomy	ISI (3,96, Q1)	6	12(2): 324	2022
38	Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn nội sinh có khả năng cố định đạm, phân giải lân, tổng hợp IAA từ các loài lan tại Việt Nam	5	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022. Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, ISBN: 978-604-357-052-6	TCVN		749-754	2022
39	Insecticidal and Feeding Deterrent Effects of <i>Kaempferia galanga</i> L. and <i>Amomum subulatum</i> on <i>Pieris rapae</i> L. Larva	6	Đồng tác giả	Pakistan Journal of Biological Sciences	Scopus (1,01, Q3)		25(11):971-7	2022
40	High genetic diversity of 16 Indian lettuce (<i>Lactuca indica</i> L.) accessions from Vietnam	6	Tác giả chính	Pakistan Journal of Biological Sciences	Scopus (1,01, Q3)		25(3): 201-209	2022
41	Genetic diversity of avocado (<i>Persea americana</i> Mill.) germplasm in Vietnam using RAPD and ISSR molecular markers	9	Đồng tác giả	Australian Journal of Crop Science	Scopus (0,83, Q3)		16(6): 856-862	2022
42	Genetic diversity analysis and implications for breeding brown planthopper (<i>Nilaparvata lugens</i> Stal) resistant rice	7	Tác giả chính	Asian Journal of Plant Sciences	Scopus (0,90, Q4)		22: 138-147	2023
43	Nhân giống <i>in vitro</i> cây dành dành (<i>Gardenia jasminoides</i> Ellis)	8	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			21(2): 226-236	2023
44	Đánh giá tác động của các chất hữu cơ đến giai đoạn nhân nhanh <i>in vitro</i> chuối tiêu nam Mỹ (<i>Musa acuminata</i>)	6	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			21(5): 597-604	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45	Đánh giá đa dạng nguồn gen của 30 mẫu giống sen (<i>Nelumbo spp.</i>) bằng chỉ thị RADP và ISSR	7	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			21(5): 605-616	2023
46	Nghiên cứu nhân nhanh <i>in vitro</i> cây hồng (<i>Paulownia fortunei</i>) nhập nội	9	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			21(2): 215-225	2023

- Trong đó: có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ bao gồm bài số 13, 27, 40, 42.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh dược	Tham gia	Quyết định số 2983/QĐ-HVN ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Phó Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 4738/QĐ-HVN ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Phó Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đình Trường Sơn